

Số: 15./2019/IDJ/NQ-ĐHĐCĐ

Ngày 19 tháng 04 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IDJ VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản luật hướng dẫn kèm theo;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp số .../2019/IDJ/BB-ĐHĐCĐ Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam ngày 19/04/2019;

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019.
- Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
- Điều 3:** Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019.
- Điều 4:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính công ty mẹ
1	Tổng tài sản	Đồng	437.218.653.783	443.644.731.100
2	Tài sản ngắn hạn	Đồng	220.980.242.906	221.216.275.565
3	Tài sản dài hạn	Đồng	216.238.410.877	222.428.455.535
4	Tổng nợ phải trả	Đồng	115.378.375.469	115.289.182.105
5	Vốn chủ sở hữu	Đồng	321.840.278.314	328.355.548.995
6	Doanh thu thuần	Đồng	245.133.486.254	245.133.486.254
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	56.609.646.491	58.556.123.661
8	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	51.692.560.073	53.639.037.243

Điều 5: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Nội dung	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2018	51.692.560.073
2	Trích lập các quỹ:	0
-	Quỹ khen thưởng: 0% LNST	0
-	Quỹ phúc lợi: 0% LNST	0
-	Trích quỹ đầu tư phát triển: 0 % LNST	0
3	Chia cổ tức năm 2018:	0
4	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối (số còn lại)	51.692.560.073
5	Lợi nhuận chưa phân phối từ năm 2017 chuyển sang	(59.067.194.675)
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(5.699.539.512)

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Doanh thu thuần từ việc bán hàng và cung cấp dịch vụ	442.674.600.000
2	Giá vốn hàng bán	411.022.210.642
3	Lợi nhuận gộp	31.652.389.358
4	Doanh thu tài chính	-
5	Chi phí tài chính	1.000.000.000
6	Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	8.692.400.000
7	Lợi nhuận trước thuế	21.959.989.358
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức	0%

Điều 6: Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2019

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Đơn vị kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2019.

Điều 7: Thông qua phương án thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2018: 311.907.666 đồng

Phương án Thù lao HĐQT, BKS năm 2019 như sau: 500.000.000 đồng

Điều 10: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận khác liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- SSC, HNX;
- Các TV HĐQT, BGD, BKS;
- Lưu VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**



*CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Hoàng Linh*

